TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/DS-ST
Ngày: 22-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh

2. Ông Huỳnh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST-DS, ngày 31 tháng 01 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH MTV B. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P- Người đứng đầu chi nhánh Công ty TNHH MTV B. Địa điểm kinh doanh: Số G, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người được ủy quyền lại: Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số C, khu phố H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2023), vắng mặt.

- *Bị đơn*:
1. Ông Trần Khắc H, sinh năm 1963, vắng mặt;
2. Bà Võ Thị P1, sinh năm 1969, vắng mặt;
Cùng địa chỉ: Số F, ấp Á, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim N trình bày:

Từ tháng 5/2022 đến tháng 8/2022 ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1 có mua vật liệu xây dựng tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV B để xây dựng nhà ở và còn nợ ông P số tiền 34.065.000 đồng.

Nay, ông Nguyễn Thanh P- Người đứng đầu chi nhánh Công ty TNHH MTV B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 34.065.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH MTV B có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H và bà P1 cư trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bà N, ông H và bà P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và bà N có đơn xin vắng mặt, ông H và bà P1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Công ty TNHH MTV B yêu cầu ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1 thanh toán số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 34.065.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông H và bà P1 tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông bà đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án, cũng như không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem như ông bà đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Như vậy, căn cứ vào hóa đơn mua hàng mà nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ông H và bà P1 có mua vật liệu xây dựng tại chi nhánh Công ty TNHH MTV B và còn nợ số tiền là 34.065.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ: Do mục đích của bị đơn mua vật liệu xây dựng nhà ở, phục vụ nhu cầu cuộc sống gia đình trong thời kỳ hôn nhân của bị đơn nên cần buộc ông H và bà P1 phải liên đới thanh toán cho nguyên đơn số tiền 34.065.000 đồng theo quy định tại các Điều 27, 30, 32 Luật hôn nhân và gia đình. Ông H và bà P1 còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H và bà P1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (34.065.000 đồng x 5% = 1.703.250 đồng). Công ty TNHH MTV B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 30 và 32 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của Công ty TNHH MTV B đối với ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1.

Buộc ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty TNHH MTV B số tiền 34.065.000 (ba mươi bốn triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Trần Khắc H và bà Võ Thị P1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.703.250 (một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Công ty TNHH MTV B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 850.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008623 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy